

I. LÝ THUYẾT

1. Nêu các bước lập CTHH, ý nghĩa của CTHH.
2. Nêu các bước lập PTHH, ý nghĩa của PTHH.
3. Nêu tính chất vật lý, tính chất hóa học, cách điều chế trong phòng thí nghiệm của các chất: khí oxi, khí hiđro, nước. Mỗi tính chất hóa học lấy 2 ví dụ minh họa.
4. Nêu định nghĩa, công thức tổng quát, phân loại và cách gọi tên oxit, axit, bazơ, muối.
5. Nêu định nghĩa phản ứng phân hủy, phản ứng hóa hợp, phản ứng thế.
6. Nêu khái niệm và viết công thức tính độ tan, nồng độ phần trăm, nồng độ mol của dung dịch.
7. Viết công thức chuyển đổi giữa khối lượng, thể tích và lượng chất. Chú thích các kí hiệu trong công thức.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

1. **Dạng 1:** Tính theo công thức hóa học.
2. **Dạng 2:** Lập phương trình hóa học.
3. **Dạng 3:** Bài tập nhận biết.
4. **Dạng 4:** Bài tập tính theo phương trình hóa học.
5. **Dạng 5:** Xác định công thức hóa học của một chất.
6. **Dạng 6:** Nêu và giải thích hiện tượng.
7. **Dạng 7:** Bài tập về nồng độ dung dịch.

III. BÀI TẬP MINH HỌA

1. **Dạng 1:** Tính theo công thức hóa học.

Bài 1: Tính phần trăm khối lượng của các nguyên tố trong hợp chất: K_2CO_3 , $Al(OH)_3$, SO_3 , Fe_2O_3 .

Bài 2: Hợp chất B có %Al = 15,79%; %S = 28,07%, còn lại là O. Biết khối lượng mol B là 342. Xác định CTHH của hợp chất đó.

2. **Dạng 2:** Lập phương trình hóa học.

Bài 1 (SGK- 118); Bài 4 (SGK- 119); Bài 1, 2 (SGK- 132).

3. **Dạng 3:** Bài tập nhận biết: Bài 2 (SGK- 118); Bài 5 (SGK- 125).

4. **Dạng 4:** Bài tập tính theo phương trình hóa học.

Bài 4; 6 (SGK- 94); Bài 4 (SGK- 109); Bài 4;5 (SGK- 84); Bài 5 (SGK- 117).

5. **Dạng 5:** Xác định công thức hóa học của một chất.

Bài 2,3,5 (SGK- 91); Bài 3; 4 (SGK- 132).

6. **Dạng 6:** Nêu và giải thích hiện tượng. Bài 4,5 (SGK- 87); Bài 3 (SGK- 117).

7. **Dạng 7:** Bài tập về nồng độ dung dịch. Bài 4,5,6 (SGK- 146).

-----Hết-----

Lưu ý: HS hoàn thành đề cương ôn tập riêng môn Hóa nộp lại sau khi đi học trở lại
Chúc các em ôn tập kiến thức tốt!

Đồng Tiến, ngày 13 tháng 5 năm 2021

NGƯỜI SOẠN NỘI DUNG

Hoàng Thị Hương